

Số: 643 /QĐ-LĐLĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật và Hỗ trợ người lao động Công đoàn Hà Nội

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Công đoàn số 12/2012/QH13;
- Căn cứ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động Tư vấn pháp luật; Văn bản hợp nhất số 8025/VBHN-BTP ngày 10/12/2013 của Bộ Tư pháp, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;
- Căn cứ Quy định 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;
- Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-TLĐ ngày 06/6/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật Công đoàn;
- Căn cứ Quyết định số 3548-QĐ/TU ngày 30/8/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về việc đổi tên Trung tâm Tư vấn pháp luật Công đoàn Hà Nội thành Trung tâm Tư vấn pháp luật và Hỗ trợ người lao động Công đoàn Hà Nội;
- Xét đề nghị của và Ban Tổ chức LĐLĐ thành phố Hà Nội và Trung tâm Tư vấn pháp luật và Hỗ trợ người lao động Công đoàn Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật và Hỗ trợ người lao động Công đoàn Hà Nội” gồm 06 chương, 20 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra, các ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ thành phố Hà Nội; Trung tâm Tư vấn pháp luật và Hỗ trợ người lao động Công đoàn Hà Nội; các LĐLĐ quận, huyện, thị xã; Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng Công ty, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các CĐCS trực thuộc LĐLĐ thành phố Hà Nội; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Để thực hiện)
- Lưu: ToC, Trung tâm, VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phi Thường



QUY CHẾ

**Tổ chức, hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật
và Hỗ trợ người lao động Công đoàn Hà Nội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số. 643/QĐ-LĐLĐ ngày. 03/..10./2022
của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động, của Trung tâm Tư vấn pháp luật và Hỗ trợ người lao động Công đoàn Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trung tâm);

2. Đối tượng áp dụng:

- Văn phòng, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra, các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội;
- Các Liên đoàn Lao động quận, huyện, thị xã; Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng Công ty, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội;
- Cán bộ, viên chức, người lao động; thành viên Tổ Tư vấn pháp luật; các cộng tác viên, tình nguyện viên thuộc Trung tâm;
- Cán bộ, đoàn viên Công đoàn đang sinh hoạt trong các CĐCS thuộc phân cấp quản lý của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; công nhân, viên chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Trung tâm

1. Tên gọi: TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÔNG ĐOÀN HÀ NỘI.

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 3 phố Chu Văn An, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.33117350;
- Email: trungtamtvplcongdoan@gmail.com

3. Địa vị pháp lý: Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Sở Tư pháp Hà Nội và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động của Trung tâm

1. Nguyên tắc hoạt động

- Tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Thực hiện đúng mục đích, nhiệm vụ hoạt động tư vấn pháp luật và hỗ trợ người lao động theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

- Tự chịu trách nhiệm về nội dung hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Phạm vi hoạt động

Hoạt động trên phạm vi địa bàn thành phố Hà Nội và các địa phương nơi có đoàn viên, người lao động thuộc phân cấp quản lý của các cấp Công đoàn thành phố Hà Nội.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRUNG TÂM

Điều 4. Chức năng của Trung tâm

1. Hỗ trợ Ban Chấp hành Công đoàn các cấp triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đoàn viên công đoàn và người lao động;

2. Tư vấn, hỗ trợ các cấp công đoàn trong công tác giải quyết tranh chấp lao động, đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức Công đoàn và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.

3. Tư vấn pháp luật, hỗ trợ, cung cấp cho đoàn viên, người lao động các dịch vụ thiết yếu, các chương trình phúc lợi.

Điều 5. Nhiệm vụ của Trung tâm

1. Nhiệm vụ chung

a) Tư vấn pháp luật lao động và công đoàn miễn phí cho đoàn viên công đoàn, người lao động, cán bộ CĐCS, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

b) Tư vấn, hỗ trợ hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở về đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, về phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở; hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể; hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ tài chính Công đoàn.

c) Tư vấn có thu phí đối với các lĩnh vực pháp luật khác như: dân sự, hôn nhân, gia đình, hình sự... theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

d) Đại diện ngoài tổ tụng; thương lượng; giúp đỡ thủ tục hành chính, khiếu nại; đại diện người lao động, tập thể người lao động tham gia tố tụng tại Tòa án.

e) Hỗ trợ huấn luyện, tập huấn an toàn vệ sinh lao động; hỗ trợ, tập huấn về kỹ năng đối thoại, giải quyết tranh chấp lao động, thỏa ước lao động tập thể; hỗ trợ, xây dựng phát triển quan hệ lao động khác theo yêu cầu thực tiễn của các cấp công đoàn.

g) Tham gia tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các quy định của pháp luật và chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đời sống việc làm của người lao động.

h) Tham gia tư vấn, phản biện, xây dựng chính sách về các vấn đề liên quan đến đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn.

i) Tìm kiếm nguồn lực, vận động, phối hợp, ký kết các chương trình phúc lợi, tổ chức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người lao động tiếp cận các tổ chức tín dụng, tiếp nhận các hoạt động tình nguyện.

k) Tổ chức huy động và tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động của Trung tâm.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Công tác tư vấn:

a) Cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho đoàn viên công đoàn và người lao động, cụ thể: tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng, thương lượng, giúp đỡ thủ tục hành chính, khiếu nại;

b) Đại diện người lao động, tập thể người lao động tham gia tố tụng tại Tòa án;

c) Tiếp nhận, cung cấp thông tin về pháp luật lao động, công đoàn cho đoàn viên công đoàn và người lao động;

d) Tư vấn, hỗ trợ đoàn viên, người lao động, công đoàn được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ trong thi hành án dân sự, thi hành án hành chính;

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các quy định của pháp luật và chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đời sống việc làm của người lao động.

2.2. Công tác hỗ trợ:

2.2.1. Công tác hỗ trợ phát triển quan hệ lao động:

a) Hỗ trợ các cấp công đoàn về đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; hỗ trợ công tác thu kinh phí Công đoàn, hoạt động nghiệp vụ tài chính công đoàn; hỗ trợ công đoàn cơ sở hoạt động;

b) Hỗ trợ công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS;

c) Tham gia tư vấn, phản biện, xây dựng chính sách về các vấn đề liên quan đến đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn;

d) Hỗ trợ các cấp công đoàn tham gia giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, ngừng việc tập thể;

e) Hỗ trợ, xây dựng phát triển quan hệ lao động khác theo yêu cầu thực tiễn của các cấp công đoàn.

2.2.2. Công tác hỗ trợ, chăm lo đoàn viên, người lao động:

a) Tìm kiếm nguồn lực, vận động, phối hợp ký kết các chương trình phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

b) Dịch vụ hỗ trợ đoàn viên, người lao động như tư vấn thuê nhà trọ, tìm trường học cho con, lựa chọn nơi khám bệnh, tiếp nhận các tổ chức tín dụng, tiếp nhận các hoạt động tình nguyện.

2.2.3. Công tác hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề

a) Tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho đoàn viên, người lao động;

b) Dịch vụ huấn luyện, tập huấn an toàn vệ sinh lao động;

c) Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (tin học, ngoại ngữ, hội nhập kinh tế quốc tế, quản lý, chuyên môn...) bao gồm: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ công đoàn theo chương trình, đề án, nhiệm vụ được giao do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của Trung tâm

1. Được thực hiện tư vấn pháp luật trong phạm vi quy định tại Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Được đề nghị các cơ quan, tổ chức hữu quan phối hợp cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của những cá nhân, tổ chức khi Trung tâm thực hiện tư vấn pháp luật.

3. Được kiến nghị với các cơ quan Nhà nước, các cơ quan hữu quan về những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên Công đoàn, CNVCLĐ, tổ chức Công đoàn.

4. Được thu phí theo quy định của Chính phủ, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và quyết định của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

5. Được nhận các khoản tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ cho hoạt động tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

6. Được ký hợp đồng với các cấp công đoàn để thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

7. Có nghĩa vụ tuân theo quy định của pháp luật, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

8. Chịu trách nhiệm về việc cung cấp các dịch vụ pháp lý của các tư vấn viên, cộng tác viên tư vấn pháp luật của Trung tâm theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

9. Báo cáo Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội về tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CỦA TRUNG TÂM

Điều 7. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Trung tâm

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

Thực hiện theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội phê duyệt. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm bao gồm:

1.1. Ban Lãnh đạo Trung tâm:

- Giám đốc
- 02 Phó giám đốc

1.2. Các bộ phận:

- Bộ phận Tư vấn
- Bộ phận Hỗ trợ
- Bộ phận Hành chính – Kế toán

2. Về vị trí việc làm:

Tổng số vị trí việc làm: 06 vị trí. Trong đó:

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí.
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 vị trí
- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí

3. Về biên chế:

Tổng số: 10 người. Trong đó:

- Viên chức: 10 người.
- HĐLĐ: 0 người.

4. Về sử dụng cộng tác viên, tình nguyện viên:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình hoạt động thực tế, Trung tâm được phép sử dụng đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên ngoài chỉ tiêu biên chế được phê duyệt nhưng phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

5. Về điều chỉnh tổ chức bộ máy, biên chế:

Khi cần điều chỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế, Trung tâm có trách nhiệm rà soát và báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội thẩm định trình Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội phê duyệt theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Trung tâm

1. Là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm. Giám đốc là người quản lý điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trước Ban thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội và trước pháp luật đối với mọi hoạt động của Trung tâm.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Trung tâm:

a) Chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tư vấn pháp luật và hỗ trợ người lao động trình Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố phê duyệt để triển khai thực hiện; chỉ đạo, phân công công việc, kiểm tra, giám sát nội dung công việc, việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, viên chức; đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức theo quy định;

c) Xây dựng và báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố xem, xét và trình Ban Thường vụ Thành ủy quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ cấu tiêu chuẩn chức danh viên chức; điều chỉnh, sắp xếp lao động giữa các bộ phận của Trung tâm trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình công tác; xây dựng và quy định chế độ làm việc, chế độ khen thưởng và tổng kết năm theo quy định; trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, nhân viên và người thực hiện tư vấn pháp luật theo phân cấp quản lý của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội;

d) Quản lý cán bộ, nhân viên, người thực hiện tư vấn pháp luật của Trung tâm;

e) Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; chịu trách nhiệm về các báo cáo thanh quyết toán tài chính và các chế độ thu chi tài chính của Trung tâm theo các quy định hiện hành của pháp luật và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội;

g) Ban hành Quy chế tài chính của Trung tâm để quy định chi tiết về thu, chi; trích lập, sử dụng các quỹ và trích chuyển kinh phí cho Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội theo quy định;

h) Chấp hành các quy định về thanh tra, kiểm tra của Nhà nước và của các cấp quản lý có thẩm quyền;

i) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và được Liên đoàn Lao động thành phố giao.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc Trung tâm

1. Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc cho Giám đốc về một số lĩnh vực công việc được Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về những lĩnh vực công việc được phân công.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc Trung tâm:

a) Giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc đi vắng, một Phó Giám đốc được ủy quyền điều (bằng văn bản) hành hoạt động của Trung tâm.

b) Chỉ đạo công tác chuyên môn, quy trình thủ tục thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn theo các mảng công việc được phân công;

c) Kiểm tra việc áp dụng các chế độ, chính sách trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;

d) Khi được Giám đốc Trung tâm ủy quyền giải quyết công việc, Phó Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo với Giám đốc Trung tâm về việc thực hiện công việc được ủy quyền.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viên chức Trung tâm

1. Là viên chức chuyên môn nghiệp vụ, có trách nhiệm chủ động nghiên cứu, tham mưu đề xuất thực hiện, báo cáo Giám đốc Trung tâm lĩnh vực được phân công.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viên chức Trung tâm:

a) Đề xuất giải pháp, thực hiện nhiệm vụ chung của Trung tâm và nhiệm vụ cụ thể được Giám đốc Trung tâm phân công;

b) Tham dự các cuộc họp theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm;

c) Tham mưu cho Giám đốc, theo dõi, đôn đốc hoặc thực hiện những công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm;

d) Tham gia thực hiện tuyên truyền và tư vấn pháp luật tại doanh nghiệp và nhà trọ của CNLĐ; đại diện người lao động, tập thể người lao động tham gia tố tụng tại Tòa án; đại diện ngoài tố tụng; thương lượng; giúp đỡ thủ tục hành chính, khiếu nại; tư vấn, hỗ trợ Công đoàn cấp trên cơ sở và CĐCS về đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, về phát triển đoàn viên và CĐCS, giải quyết tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể, công tác thu kinh phí Công đoàn, hoạt động nghiệp vụ tài chính công đoàn khi được Giám đốc phân công;

e) Trực và thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho các đối tượng tại trụ sở Trung tâm; tham mưu trả lời yêu cầu tư vấn của các đối tượng; thường xuyên cập nhật, nghiên cứu văn bản pháp luật;

g) Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc, Phó Giám đốc trong công tác quản lý tài sản, tổ chức, nhân sự, hành chính, tài chính, kế toán và quản trị văn phòng của Trung tâm;

h) Thực hiện những công việc khác theo sự phân công của Liên đoàn Lao động thành phố, Giám đốc và Phó Giám đốc.

Điều 11. Quy định về cộng tác viên, tình nguyện viên

1. Cộng tác viên, tình nguyện viên là người có trình độ, kiến thức, kinh nghiệm công tác pháp luật, hoạt động công đoàn; được Trung tâm, Tổ tư vấn pháp luật của Công đoàn cộng tác thường xuyên trong quá trình tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật, hỗ trợ người lao động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của cộng tác viên, tình nguyện viên

a) Cộng tác viên, tình nguyện viên thực hiện tư vấn, hỗ trợ pháp luật theo hợp đồng cộng tác viên được ký kết giữa Trung tâm và cộng tác viên, tình nguyện viên.

b) Quyền, nghĩa vụ của cộng tác viên tư vấn pháp luật được quy định trong hợp đồng cộng tác viên.

c) Cộng tác viên, tình nguyện viên chỉ được nhận vụ việc từ Trung tâm.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 12. Nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản

Mọi hoạt động thu chi tài chính, quản lý tài sản của Trung tâm phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; chấp hành các chế độ, quy định về hoá đơn, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Chế độ tài chính của Trung tâm

1. Trung tâm được bảo đảm tài chính hoạt động theo quy định tại Điều 9 Nghị định 77/2008/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 8 Văn bản hợp nhất số 8025/VBHN-BTP ngày 10/12/2013 của Bộ Tư pháp; quy định tại Điều 18 Quy chế về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 655/QĐ-TLĐ ngày 06/6/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và theo quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

2. Trung tâm không được thu lệ phí tư vấn cho cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ trong quan hệ pháp luật lao động, Luật Công đoàn và những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, công nhân viên chức và người lao động.

3. Trung tâm được thu phí đối với tổ chức, cá nhân khác ngoài đối tượng CNVCLĐ để bù đắp chi phí cần thiết cho hoạt động của Trung tâm trên cơ sở quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố. Căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Trung tâm xây dựng Biểu phí thù lao báo cáo Liên đoàn Lao động thành phố thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chế độ chi tiêu tài chính của Trung tâm tư vấn pháp luật Công đoàn thực hiện theo kế hoạch được duyệt phù hợp với quy định của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội và Quy chế của Trung tâm; chịu sự kiểm tra, giám sát của Công đoàn và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 14. Quản lý và sử dụng tài sản

Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo đúng công năng, công dụng và quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội đối với tài sản được giao. Đối với các tài sản do Trung tâm tự hình thành được quản lý đúng công năng, hiệu quả và theo đúng các quy định pháp luật.

Điều 15. Tự chủ về Tài chính

1. Trung tâm được tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trong khuôn khổ quy định của pháp luật, thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

2. Trung tâm có trách nhiệm xây dựng phương án tự chủ tài chính báo cáo Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội thẩm định và trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phê duyệt để triển khai thực hiện.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC; CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, BÁO CÁO; KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Mối quan hệ phối hợp giữa Trung tâm với các Ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố; các cấp Công đoàn thành phố Hà Nội

1. Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội là cơ quan chủ quản, trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động của Trung tâm.

2. Mối quan hệ phối hợp giữa các Ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố; các cấp Công đoàn thành phố Hà Nội thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội và Quy chế phối hợp hoạt động.

Điều 17. Chế độ kiểm tra và báo cáo

1. Trung tâm tổ chức kiểm tra, kiểm soát nội bộ và báo cáo Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội thường kỳ 6 tháng và hàng năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thường trực, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; chịu sự kiểm tra của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội đối với quá trình hoạt động của Trung tâm.

2. Trung tâm báo cáo Sở Tư pháp thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 9 Văn bản hợp nhất số 8025/VBHN-BTP ngày 10/12/2013 của Bộ Tư pháp và báo cáo các cơ quan Nhà nước khác theo quy định của pháp luật; chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Khen thưởng

Trung tâm, cán bộ viên chức của Trung tâm, tư vấn viên, cộng tác viên tư vấn pháp luật có thành tích trong hoạt động tư vấn pháp luật được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Trung tâm, cán bộ, viên chức, nhân viên của Trung tâm, tư vấn viên pháp luật, cộng tác viên tư vấn pháp luật, nếu vi phạm Quy chế này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xử lý theo quy định hiện hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Trung tâm báo cáo Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội để kịp thời sửa đổi, bổ sung. / *qm*

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phi Thường